

# Giải pháp tích cực hóa hành vi học tập cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học

Phạm Thị Bích Hà

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

## TÓM TẮT

*Tính tích cực học tập của sinh viên là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập và giảng dạy. Tính tích cực được thể hiện bằng thái độ và hành vi tích cực, mà thái độ và hành vi tích cực được thúc đẩy bởi nhận thức. Bằng nghiên cứu dữ liệu liên quan đến việc “dạy và học” ở nhiều tiếp cận khác nhau và các dữ liệu có sẵn, nghiên cứu này nhằm đến phân tích thái độ và thói quen học tập của sinh viên trong học tập như là một yếu tố đáp ứng mục tiêu, nâng cao hiệu quả giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Bài viết bàn luận về các giải pháp hướng đến tính tích cực hóa hành vi học tập của sinh viên, góp phần thúc đẩy sự phát triển năng lực và nhận thức cho sinh viên trong môi trường giáo dục mới.*

**Từ khóa:** Hành vi học tập, tích cực hóa, chuyển đổi số, giáo dục đại học

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chúng ta đang trải qua thời kỳ lịch sử thay đổi xã hội, sự bùng nổ mạnh mẽ về thông tin và khoa học, lượng tri thức đa dạng, phong phú... để thông đạt nguồn kiến thức đòi hỏi nhận thức sâu xa của cá nhân. Theo L.C.Lan (2017), thời gian đào tạo Nhà trường với việc sắp xếp và chọn lựa nội dung, kiến thức cung cấp cho sinh viên trong giáo dục truyền thống có nhiều hạn chế; khối lượng kiến thức về một chuyên môn nào đó cung cấp cho sinh viên tại trường chỉ là 20%, 80% còn lại để đạt được là do nhu cầu công việc và đời sống với sự nỗ lực nghiên cứu [1]. Tính tích cực là một phẩm chất quý giá của con người, đặc biệt trong xã hội hiện đại. Việc dạy và học ở đại học, tính tích cực đóng vai trò quan trọng quyết định chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tích cực hóa học tập cho sinh viên là một nhiệm vụ của giảng viên khi tham gia giảng dạy trong hoàn cảnh hiện tại – môi trường số hóa, nhằm đổi mới căn bản và toàn diện việc giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng trong giáo dục.

Học tập là nhiệm vụ chính và là hoạt động chủ đạo của sinh viên. Trong bối cảnh số hiện nay sinh viên đã được chuẩn bị gì để đáp ứng được phương thức học mới phù hợp với công nghệ hiện đại? sinh viên nhận thức ra sao và có những trở lực nào khi bước vào môi trường học tập số? đó là những câu hỏi cần giải đáp để giúp sinh viên nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi học tập trong viễn

cảnh đang hướng tới.

Thái độ và hành vi học tập là chủ đề khá nhiều nghiên cứu đề cập tới. Vấn đề tích cực hóa thái độ và hành vi trong bối cảnh số là một khía cạnh khác về tâm lý giáo dục. Chuyển đổi số là quá trình tất yếu trong giáo dục đại học, vì nó là một phần trong chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 [2]. Chuyển đổi số nhằm đáp ứng nhu cầu thời đại, nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao trải nghiệm của người học, cải thiện phương pháp giảng dạy và tối ưu hóa nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin trong “dạy và học”. Trong tình hình Covid 19 lan tràn một thực trạng “vô tiền, kháng hậu”, viễn cảnh của một giai đoạn không thể đến trường, đã thúc đẩy sự thay đổi triệt để trong việc áp dụng công nghệ thông tin (CNTT) và sự chuyển đổi số trong giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng.

Để thay đổi hình thức học từ tập trung “face to face” sang hình thức học “mọi nơi, mọi chốn”, bài viết đưa ra những nhận định chung về sự thay đổi thái độ và hành vi cần phải có giúp người học có cơ hội tiếp cận tri thức mà không bị chi phối bởi không gian và thời gian; người học có thể chủ động trong nghiên cứu, ứng dụng kiến thức vào thực tiễn. Bằng phân tích các dữ liệu có sẵn liên quan đến “người dạy và người học” về việc thay đổi thái độ, thói quen như là một yếu tố đáp ứng hiệu quả

Tác giả liên hệ: Phạm Thị Bích Hà

Email: [haptb@hiu.vn](mailto:haptb@hiu.vn)

trong môi trường số. Bài viết gợi lại những yếu tố cần thiết góp phần thúc đẩy sự phát triển và chuyển đổi vì con người dưới góc nhìn thực tế từ triết lý giáo dục nhân bản. Từ những lý luận bằng dữ liệu có sẵn đưa ra những giải pháp thực tiễn cần có những hiểu biết về vấn đề sau: hành vi học tập là gì? tính tích cực của hành vi học tập phát xuất từ đâu? Mối liên hệ giữa thói quen học tập với thái độ và hành vi học tập và giải pháp nào để tích cực hóa hành vi học tập cho sinh viên trong bối cảnh số?

## 2. TỔNG QUAN

### 2.1. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học ở Việt Nam

Hiện nay, chuyển đổi số là một phần tất yếu trong quá trình phát triển của giáo dục đại học ở Việt Nam. Đối với giáo dục đại học, mục tiêu này chính là nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ cho sự phát triển của đất nước. Chuyển đổi số mở ra nhiều cơ hội và cũng tạo ra những thách thức đối với giáo dục đại học. Cơ hội ứng dụng công nghệ nhằm tạo ra những thay đổi về tư duy mô hình phát triển, đổi mới phương pháp dạy - học, kỹ thuật quản lý lớp học, tương tác với người học trên nền tảng số. Chuyển đổi số giúp các cơ sở đại học xem xét lại các quy trình về quản lý nhân sự, hoạt động của khoa chuyên môn, chương trình đào tạo, năng lực giảng dạy - nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên, hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ. Còn thách thức thể hiện ở mức độ sẵn sàng cho quá trình chuyển đổi số, hiểu được bản chất và giá trị cốt lõi của chuyển đổi số của lãnh đạo, giảng viên và người học, chi phí đầu tư, cơ sở vật chất, đường truyền, băng thông và các phần mềm, thiết bị hỗ trợ giảng dạy và học tập. Bên cạnh đó, các chương trình đào tạo trực tuyến, lớp học ảo, cho phép người học tương tác với người dạy, với thiết bị thông qua hỗ trợ đến từ các phần mềm mô phỏng công nghệ thực tế ảo (Virtual Reality - VR) sẽ xuất hiện ngày càng nhiều thay thế những lớp học truyền thống. Khi hệ thống giáo dục đại học gia tăng được mức độ chuyển đổi số thì cũng góp phần nâng cao được năng lực và chất lượng đào tạo, góp phần tạo ra những sản phẩm đóng góp vào những lĩnh vực khác nhau trong nền kinh tế quốc dân, sẽ lan tỏa chuyển đổi số sang những ngành nghề khác, đồng thời góp phần thực hiện những mục tiêu kinh tế - xã hội trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Đồng thời, dữ liệu lớn là nguồn tài nguyên vô tận giúp quá trình học tập, trải nghiệm trở nên thuận tiện, độ chính xác

cao. Trong điều kiện tài nguyên học tập số được kết nối qua không gian thật và ảo sẽ trở nên phong phú, nguồn học liệu từ các trung tâm thông tin - thư viện không chỉ được khai thác tại địa điểm cụ thể mà cho phép người dùng truy cập mọi lúc mọi nơi, Nhà trường có thể hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học khác để xây dựng các thư viện số. Các chương trình đào tạo được thiết kế đa dạng, bám sát thực tiễn và đáp ứng tốt hơn trước yêu cầu giáo dục cá nhân hóa ngày càng cao. Việc các cơ sở giáo dục thay đổi từ phương thức truyền thống sang sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm để cùng tạo dựng nên một cơ sở dữ liệu giáo dục đại học đã được số hóa cũng là một sự đóng góp rất lớn không chỉ đối với công tác quản trị trong nhà trường, mà còn hỗ trợ cho cả quản lý nhà nước về giáo dục đại học nói chung. Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu của quá trình dạy, học, kiểm tra, đánh giá kết quả người học, việc số hóa nguồn học liệu là hết sức cần thiết (giáo trình điện tử, bài giảng điện tử, bài giảng E-learning, ngân hàng câu hỏi thi...). Bên cạnh đó, chuyển đổi số còn đòi hỏi người dạy - người học chuyển đổi cách thức, phương pháp dạy - học, kỹ thuật quản lý lớp học, tương tác từ không gian thực sang không gian số, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tổ chức dạy học thành công. Mặt khác, việc quản lý toàn bộ hoạt động dạy - học bằng công nghệ thay cho hồ sơ sổ sách thông thường. Đối với nhà quản lý, việc số hóa thông tin quản lý, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ số để quản lý, điều hành, hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng, chính xác.

### 2.2. Một số vấn đề về thái độ và hành vi học tập của sinh viên

Thái độ và hành vi học tập của sinh viên có liên quan đến tính tích cực được thể hiện qua kết quả học tập và hiệu quả trong dạy học, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, việc chủ động học tập được thể hiện trong nhận thức tích cực. Tính tích cực được biểu hiện bên ngoài qua hành vi và bên trong là thái độ học của sinh viên.

#### 2.2.1. Thái độ và hành vi học tập

Theo thuyết nhận thức (Cognitivism Theory), học tập là sự tiếp thu hoặc tổ chức lại các cấu trúc nhận thức, chủ động trong việc xử lý và lưu trữ thông tin thông qua các giác quan nghe và nhìn. Kết quả học tập của học viên tùy thuộc khả năng cấu trúc kiến thức của mỗi học viên khi họ tạo ra được sự liên kết giữa kiến thức mới thu nhận và những kiến thức mà họ đã có.

Theo tư tưởng lý thuyết liệu pháp nhận thức hành vi, bản chất của hành vi học tập là quá trình nhận thức tích cực, người học muốn tồn tại, chiếm lĩnh tinh hoa văn minh - văn hóa nhân loại và phát triển trong môi trường tri thức thì phải biết cầu thị, khao khát tri thức, có nghị lực vượt khó để thực hiện mục tiêu và kế hoạch đã đề ra. Mặt khác, có ý tưởng cho rằng cảm xúc chi phối ý thức của con người về tính tích cực trong học tập. Còn với Michael Prince (2004) sự tích cực tham gia là yếu tố hạt nhân của hành vi học tập tích cực [2]. Theresa M.Akey (2006) cho rằng thái độ lĩnh hội tri thức là mối quan hệ giữa khả năng và việc tích cực tham gia của người học [3].

Theo thuyết hành vi (Behaviorism Theory), hành vi học tập là một quá trình phản xạ có điều kiện. Sự thay đổi hành vi của một con người là kết quả phản ứng của bản thân với các sự kiện trong môi trường nhất định. Thuyết hành vi nhấn mạnh việc học thuộc lòng, quá trình học tập dựa trên quy chế thưởng phạt, người dạy là chủ thể của kiến thức đưa ra những kích thích để tạo những phản xạ có điều kiện nơi người học.

Các nhà hành vi chủ nghĩa tin rằng khi đưa ra những kích thích đúng và được củng cố thường xuyên, người học có thể học được mọi hành vi. Nói cách khác, học tập là sự thay đổi có hệ thống hành vi khi lặp đi lặp lại các tình huống giống nhau. Với quan điểm như vậy, kết quả cuối cùng đạt được trong quá trình học là sản phẩm học hay hành vi quan sát được. Vấn đề trọng tâm của lý thuyết này là có quá trình điều kiện hóa cổ điển và quá trình điều kiện hóa tạo tác, mà theo đó là hai mô hình học và dạy tương ứng với nó (Skinner, 1990) [4].

“Hành vi học tập” có liên quan đến “thái độ học tập” [5 - 6]. Ba khuynh hướng lý thuyết về cấu trúc thái độ. Thứ nhất, thái độ như một thực thể gồm 3 bộ phận hợp thành là nhận thức, xúc cảm và hành vi. (Allport, 1985; Herbert Spencer 1962; McGuire, 1969). Thứ hai, thái độ là một thực thể tạo thành bởi ba thành tố: niềm tin, xúc cảm và hành vi, chúng riêng biệt và có liên hệ với nhau (Fishbein and Ajzen, 1975). Thứ ba, thái độ là quá trình ẩn bao gồm tác động của yếu tố khách quan tới nhận thức, xúc cảm và hành vi và dẫn tới các nhận thức, xúc cảm và hành vi đáp lại đối tượng (Defleur and Westie, 1963).

### 2.2.2. Tính tích cực học tập của sinh viên

Tính tích cực học tập là một phẩm chất nhân cách điển hình của sinh viên, nhiệm vụ học tập đạt được

hiệu quả nhờ động lực thúc đẩy thông qua chức năng tâm lý [7].

Tính tích cực học tập của sinh viên được cấu trúc từ nhiều thành tố, được nảy sinh trong quá trình học tập; phụ thuộc và những thành tố như: nhu cầu, động cơ, hứng thú, nhận thức, thái độ, năng lực, hành động, ý chí, sức khỏe, môi trường... tạo thành động lực bên trong và biểu hiện bên ngoài của tính tích cực [8]. Động lực bên trong là nhận thức, bên ngoài là thái độ và hành vi học tập của người học.

### 2.2.3. Thái độ tác động đến hành vi học tập của sinh viên

Tính tích cực trong học tập là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập của học viên, cũng như việc giảng dạy của giảng viên. Thái độ tích cực là ý thức tự giác, là sự kiên trì vượt khó trong học tập, là sự xác định đúng đắn mục đích, động cơ, thái độ trong học tập. Tính tích cực là một tập hợp các hoạt động nhằm làm chuyển biến vị trí của người học từ thụ động sang chủ động, từ đối tượng tiếp nhận tri thức sang chủ thể tìm kiếm tri thức để nâng cao hiệu quả học tập [9].

Từ khái niệm trên tác giả quan niệm, để tích cực hóa hoạt động học tập, giúp sinh viên có ý thức, chủ động, sáng tạo và phát huy tiềm năng trong học tập. cần tiến hành đồng bộ các biện pháp sau:

1. Kích thích nhu cầu, khơi gợi hứng thú cho sinh viên thông qua suốt quá trình lên lớp như khi giới thiệu, đặt vấn đề, lĩnh hội tri thức mới, củng cố, hướng dẫn hoạt động nối tiếp....
2. Nội dung dạy học mới, thực tế và hiện đại, liên hệ và phát triển cái cũ, cung cấp cái mới nên có tính ứng dụng thực tế.
3. Phương pháp dạy học đa dạng và tích cực: kết hợp nhiều phương pháp và hình thức dạy học. Giảng viên cần tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức, phù hợp nội dung truyền đạt và sử dụng được những kỹ thuật gây hứng thú cho người học.
4. Hình thành các phương pháp học tập tích cực cho sinh viên trong từng môn học.
5. Tổ chức các hình thức học phong phú, hấp dẫn như: cá nhân, nhóm, tập thể, ngoại khóa...
6. Sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, đặc biệt là các phương tiện có tác dụng kích thích hứng thú tham gia xây dựng bài, khả năng tư duy sáng tạo của sinh viên.

7. Xây dựng mối quan hệ sư phạm giữa thầy và trò, bạn bè, nhóm... tạo mối thân thiện, cởi mở, động viên khuyến khích lẫn nhau [9].

### 2.3. Các nghiên cứu về thái độ, hành vi học tập của sinh viên

Các nghiên cứu nước ngoài đề cập đến chủ đề này như Meyers và Jones (1993) tập trung vào các yếu tố hành vi học tập tích cực như nói và nghe, đọc, viết và suy nghĩ, cho phép sinh viên gạn lọc, nghi vấn, tổng hợp và chiếm lĩnh các tri thức mới [5]; Michael Prince (2004) khẳng định yếu tố hạt nhân của học tập tích cực là sự tích cực và sự tham gia [2]. Theresa M.Akey (2006) cũng nhấn mạnh thái độ như là mối quan hệ giữa việc tích cực tham gia (engagement) và khả năng lĩnh hội tri thức, v.v. [10].

Tác giả S.Frans đã đưa ra tiêu chuẩn đánh giá về thái độ học tập tích cực đồng thời cũng bao quát được tương đối đầy đủ mọi mặt thể hiện của thái độ học tập gồm 10 mặt biểu hiện như sau: Trên lớp chú ý nghe giảng; Học bài và làm bài đầy đủ; Cố gắng vươn lên trong học tập; Không vội vàng phản ứng nếu có chỗ nào chưa hiểu hoặc không nhất trí với bài giảng; Đảm bảo kỷ luật để học tập tốt; Cố gắng đạt thành tích học tập tốt và nâng cao thành tích học tập của mình một cách trung thực; Thích độc lập tự thực hiện nhiệm vụ; Hăng hái nhiệt tình trong giờ thảo luận; Hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc; Giữ gìn tài liệu một cách cẩn thận [9].

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về hành vi học tập chủ động, tích cực tập trung vào các phương hướng, phương pháp, cách thức, công nghệ cụ thể mang tính sư phạm nhằm tạo ra hoạt động thực hành học tập, kích thích tính tích cực của chủ thể, đặc biệt là vào tính tích cực nhận thức. Bên cạnh các nghiên cứu về nhận thức, có một số nghiên cứu về hành vi học tập của sinh viên như nghiên cứu của N.C. Khanh (2005) về phong cách học tập của sinh viên trong tương quan với thành tích học tập. Tác giả chỉ ra thái độ học tập độc lập, chủ động, tư duy sáng tạo, năng lực tự học và tự nghiên cứu là người có phong cách học tập tích cực hơn. Nghiên cứu cũng cho thấy sinh viên làm chủ được kỹ năng học tập

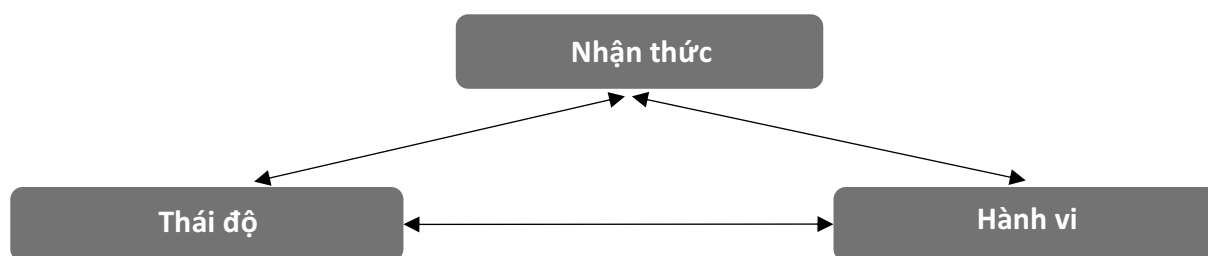
dường như có phong cách học tập tốt và mang lại kết quả cao trong quá trình học [11]. Nghiên cứu của N.Q. Thanh và cộng sự (2005) về mối liên hệ của việc sử dụng Internet với các dạng hành vi học tập của sinh viên. Nhóm tác giả cho thấy Internet có liên hệ tới hành vi lên thư viện đọc tài liệu theo chiều hướng tích cực, Internet là công cụ cần thiết và hỗ trợ tích cực cho quá trình dạy và học. Tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy việc hỗ trợ này không ảnh hưởng lớn tới việc học mà ý thức chủ động trong việc học của sinh viên và thay đổi căn bản quá trình dạy của giảng viên mới đem lại kết quả mong đợi [10]. T.A.Kiên (2019), với bài viết về thực trạng và một số biện pháp tích cực hóa hoạt động nhận thức trong học tập của học viên các trường đại học trong quân đội hiện nay. Tác giả đưa ra biện pháp tích cực hóa là sự tương tác giữa người dạy và người học, sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, nội dung, hình thức và phương pháp dạy học [12].

### 3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bằng lý thuyết là lý luận của những nghiên cứu về hành vi và thái độ học tập của sinh viên trong giáo dục truyền thống, tác giả phân tích mối tương quan hỗ tương và tác động tất yếu giữa nhận thức, thái độ và hành vi học tập của sinh viên. Từ những phân tích và lý luận đó chỉ ra giải pháp tích cực trong việc tích cực hóa hành vi học tập của sinh viên trong môi trường học tập số ở đại học.

#### Khung nghiên cứu vấn đề

Thái độ học tập được thể hiện qua hành vi học tập của học viên. Thái độ học tập được chi phối bởi nhận thức của mỗi con người. Như vậy, để tích cực hóa hành vi học tập của sinh viên thì việc tác động lên ý thức và nhận thức của sinh viên là giải pháp bền vững. Phương thức để thay đổi nhận thức đó là tác động vào thói quen học tập tích cực, sự nỗ lực của sinh viên qua việc tạo hứng thú học bằng việc xác định nhu cầu học, nội dung truyền đạt, phương pháp giảng dạy của giảng viên, cách tổ chức giờ học - lớp học, sử dụng phương tiện dạy học và xây dựng mối tương quan giữa người dạy và người học.



Hình 1. Tương quan giữa nhận thức, thái độ và hành vi



Hình 2. Tiến trình thay đổi

#### 4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

##### 4.1. Tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên

Tích cực hóa hoạt động học tập là tập hợp các hoạt động nhằm chuyển biến thái độ và hành vi người học từ thụ động sang chủ động, từ đối tượng tiếp nhận sang chủ thể tìm kiếm tri thức để nâng cao hiệu quả học tập [13].

Để có thể tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên việc kích thích nhu cầu, khơi gợi hứng thú thông qua bài giảng và việc đặt vấn đề trong quá trình lên lớp đóng vai trò khá lớn. Bên cạnh đó nội dung bài học luôn cần đổi mới, thực tế và hợp thời. Nội dung mới không phải những gì xa lạ hay quá đỗi đão, nhưng nó cần có mối liên hệ với cái cũ, phát triển lên từ vốn kiến thức sẵn có của sinh viên và phải thực tế có thể vận dụng được trong nghề nghiệp sinh viên chọn. Cần sử dụng và kết hợp các phương pháp dạy học đa dạng và tích cực, tăng cường sử dụng phương pháp tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học. Cuối cùng, việc xây dựng mối quan hệ thầy - trò, bạn bè... thân mật, cởi mở, động viên khuyến khích cũng là một động cơ thúc đẩy tích cực trong học tập của sinh viên, hình thành hành vi đúng đắn trong việc trở thành chuyên gia đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay. Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc sử dụng công nghệ thông tin và các phần mềm cho phép sinh viên vận dụng được nhiều hình thức trong nghiên cứu học tập.

##### 4.2. Tích cực hóa hành vi học tập của sinh có liên quan với các tác nhân bên ngoài.

Trong nghiên cứu: *“Sự thực hành học tập tích cực của sinh viên: Một thử nghiệm mô hình hóa các yếu tố tác động”* của N.Q. Thanh & cộng sự (2010), chỉ ra rằng thái độ học tập tích cực của sinh viên lệ thuộc vào sự chọn lựa vị trí ngồi trong lớp học, tâm trạng hào hứng hay không hào hứng khi học, phương pháp giảng dạy của giảng viên, sự chọn lựa của sinh viên về ngành học... sẽ tác động đến thái độ tích cực của sinh viên trong hoạt động học. Nếu sinh viên học theo sự sắp xếp của gia đình, không xác định được mục tiêu của việc học thì mức độ tích cực sẽ bị giảm xuống đáng kể. Bên cạnh đó nếu giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy truyền thống “thầy truyền đạt – trò tiếp

thu” mức độ tích cực sẽ ở mức thấp hơn nữa [3].

Nghiên cứu B.T.T. Phương và cộng sự (2010), “Những yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên” cũng chỉ ra mối liên hệ giữa yếu tố tâm trạng và thái độ học tích cực của sinh viên. Kết quả cho thấy khi sinh viên có tâm trạng hào hứng trong học tập, hành vi của họ sẽ tích cực; khi họ bị áp lực mệt mỏi thì kết quả ngược lại. Nghiên cứu này cũng xác nhận lại qua quan điểm của Sheryl Feinstein (2006) cho rằng cảm xúc có vị thế quan trọng đối với trí nhớ và hoạt động học khi dựa trên các nghiên cứu hệ thần kinh và não, tác giả nhận thấy không có quá trình học nào không tồn tại cảm xúc [6].

Như vậy, để tích cực hóa hành vi học tập của sinh viên trong môi trường số hóa, vai trò của người giảng viên khi dạy cần có những đổi mới về hình thức, phương pháp và nội dung. Đặc biệt khi nhu cầu học trực tuyến là một giải pháp sẵn sàng để đáp ứng tình thế xã hội đòi hỏi người giảng viên linh hoạt trong việc vận dụng các kỹ thuật công nghệ vào việc truyền đạt của mình. Có như vậy mới kích thích nhu cầu học tập và tạo hứng thú cho việc học của sinh viên. Mặt khác, cảm xúc cũng là một yếu tố tạo động lực mạnh mẽ cho sinh viên trong việc tích cực tham gia học, mà cảm xúc được nâng cao nhờ mối tương quan và tâm trạng của con người.

##### 4.3. Tích cực hóa hành vi học tập được thúc đẩy bởi nhận thức tích cực.

Trong nghiên cứu của Ajzen I. & Gilbert Cote N. (2014), cho rằng sự nhận thức là nền tảng cho thái độ của con người, mà thái độ đó được thể hiện bằng hành vi. Do đó, thái độ học của mỗi cá nhân được thúc đẩy bởi nhận thức tích cực và nhận thức tích cực thì hành vi sẽ tích cực [14]. Theo lý thuyết nhận thức hành vi (Aaron T.Beck, 1950) và các nhà tâm lý học theo quan điểm này cho rằng muốn thay đổi hành vi một cách triệt để chúng ta không chỉ dựa vào thay đổi những thói quen mà cần phải thay đổi suy nghĩ và nhận thức, vì một khi nhận thức được thay đổi chính hành vi chúng ta cũng sẽ được điều chỉnh. Áp dụng điều này trong tâm lý học giáo dục, chúng ta không được sinh ra với suy nghĩ tích cực hoàn toàn, vì sự chi phối của hoàn

cảnh xã hội, hoàn cảnh gia đình, nhưng chúng ta được đào tạo trở nên những con người toàn diện trong quá trình thay đổi mỗi ngày một tốt hơn, nhờ những suy nghĩ và thái độ tích cực trong cuộc sống. Chính suy nghĩ đúng đắn thúc đẩy chúng ta hành động đúng đắn, quy luật này cũng thể hiện nơi thái độ và hành vi học tập của sinh viên [9].

Trong nghiên cứu “Những yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên trường đại học giáo dục”, B.T.T. Phương & nhóm với khảo sát 120 sinh viên của trường, cho thấy rằng thái độ học tích cực của sinh viên phụ thuộc vào việc lựa chọn ngành nghề yêu thích (chiếm 80.8%). Nghiên cứu thực tế cho thấy, khi sinh viên thực sự yêu thích, đam mê ngành học của mình thì thái độ học tập sẽ tích cực, hứng thú hơn và ngược lại. Trong các phân tích, tác giả cũng đưa ra các yếu tố khác ảnh hưởng đến thái độ học của sinh viên như phương pháp và nội dung giảng dạy có số lượng sinh viên trả lời “có” và “có ít”, chiếm lần lượt 35.8 và 65.8%, từ kết quả đó tác giả nhận định rằng việc sử dụng phương pháp thích hợp và nội dung hấp dẫn sẽ dẫn đến việc học tập của sinh viên tích cực hơn [6].

Như vậy, để tích cực hóa hành vi học tập của sinh viên, việc thay đổi nhận thức tích cực được đặt lên như là yếu tố cần, vì khi nhận thức đầy đủ, họ sẽ có thái độ đúng đắn sẽ hành động theo hướng tích cực. Mặt khác, nhận thức tích cực sẽ xuất hiện và bền vững khi sinh viên được tác động bởi phương thức phù hợp, nội dung phong phú, một sự chọn lựa chủ động và dứt khoát về ngành nghề của mình. Vai trò của người làm giáo dục trong môi trường số hiện nay, việc vận dụng phương pháp giảng dạy tích cực trong từng môn học sẽ giúp cho sinh viên hứng thú và nhìn nhận được giá trị và sự đan xen kiến thức trong toàn bộ chương trình học, nhìn thấy những giá trị thực tiễn trong nghề nghiệp họ chọn lựa. Tất cả những yếu tố trên giúp cho sinh viên có được nhận thức tích cực và quyết tâm trong việc truy tìm tri thức, có như vậy họ tự thay đổi thái độ và hành vi học tập một cách chủ động hơn.

#### 4.4. Hành vi học tập tích cực trong môi trường tích cực

Môi trường học tích cực sẽ đem lại hành vi tích cực. Môi trường học bao gồm ba yếu tố môi trường vật chất, môi trường xã hội và môi trường tâm lý. Môi trường tích cực là môi trường cần được xây dựng, cần điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu của sinh viên. Mặt khác, để đạt được chất lượng cao trong giáo dục môi trường cần điều hòa

các yếu tố. Đầu tiên, môi trường vật chất phải làm sao cho họ thấy hài lòng, thoải mái và có thể tập trung vào việc học. Như vậy cần chú ý đến yếu tố ánh sáng, tiếng ồn, màu sắc, nhiệt độ...vì nó ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, cảm xúc và tinh thần của người học. Muốn nuôi dưỡng môi trường tích cực, Nhà trường cần loại bỏ triệt để bất kỳ hành vi xấu nào nảy sinh bởi vì nó sẽ ảnh hưởng tới lòng tự trọng của con người đó là môi trường xã hội và môi trường cảm xúc.

Để xây dựng môi trường tích cực trong bối cảnh số hóa nói chung và môi trường dạy học trực tuyến nói riêng, cần tạo mối tương quan giữa sinh viên và giảng viên qua việc thu thập, chia sẻ và truyền đạt thông tin với khả năng, thái độ niềm nở và sẵn sàng. Việc thúc đẩy làm việc nhóm, thảo luận dự án nhóm khuyến khích sự tương hỗ và hợp tác giữa các học viên. Bên cạnh đó việc phản hồi hiệu quả, nhanh chóng giúp cho sinh viên an tâm vì bên cạnh luôn có người hướng dẫn, đồng hành. Việc giúp sinh viên quản lý thời gian hiệu quả cũng là một yếu tố khác tác động đến kết quả học tập của họ. Thúc đẩy sinh viên đạt những kỳ vọng cao và hợp lý bằng các cuộc hội thảo, tọa đàm. Cuối cùng, tạo một không gian rộng cho những tài năng và sáng kiến qua sự đa dạng hóa bài tập. Trong bối cảnh giáo dục số, khi người học được trao quyền sử dụng công nghệ trong học tập. Với công cụ giúp theo dõi và đánh giá hành vi của người học, quản lý và giám sát sự tham gia của người học. Blockchain sẽ giúp quản lý và chia sẻ dữ liệu, quản lý điểm số và thông tin của người học cách minh bạch. E-learning có thể thay thế cho việc đến lớp... ý thức của sinh viên là một điều cần thiết hơn trong việc học của họ [14].

Số hóa với những thủ tục nhanh nhẹn, môi trường năng động cũng là một yếu tố tạo động lực để sinh viên có thể nhìn nhận đúng đắn mục tiêu của bản thân khi tham gia việc học và tiết kiệm.

#### 5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Thái độ học tập đóng vai trò quan trọng, được biểu hiện bằng những hành vi tích cực, mang lại sự hứng thú trong học tập. Hành vi học tập tích cực tùy thuộc nhận thức của người học. Nhận thức tích cực đưa đến thái độ tích cực. Từ thái độ tích cực đưa đến cảm xúc tích cực và tình cảm nhất định trong mối tương quan “thầy – trò”. Cảm xúc, ý thức và hứng thú tạo ra động cơ. Từ động cơ hình thành hào hứng với hoạt động học tập của mình. Như vậy, việc giáo dục giúp sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò chủ động của mình trước hết

là nhiệm vụ của người giảng viên trong việc truyền cảm hứng qua từng môn học. Ý thức sinh viên sẽ được hình thành và tích cực khi họ nhìn nhận được giá trị nơi mỗi học phần. Mặt khác, nhà trường cũng cần tạo môi trường học với đầy đủ giá trị về vật chất, xã hội và cảm xúc để giúp sinh viên có cảm hứng để tham gia tích cực trong việc tra dồi tri thức.

Dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp, kiến thức chuyên môn bị lạc hậu rất nhanh, tri thức mới và thông tin khoa học sẽ được tạo ra với cấp số nhân. Nếu người dạy không kịp cập nhật tri thức và thay đổi phương tiện phù hợp sẽ bị lạc hậu lỗi thời. Với hoàn cảnh đó giáo dục bậc đại học cần thay đổi mạnh mẽ từ triết lý, mục tiêu giáo dục đến vai trò của người thầy, từ phương pháp dạy học đến vị trí “trung tâm” của người học. Trường đại học không chỉ là nơi đào tạo, nghiên cứu mà còn là trung tâm đổi mới sáng tạo, giải quyết các vấn đề thực tiễn, mang giá trị cho xã hội. Trường không chỉ đóng khung trong các bức tường của giảng đường, lớp học hay phòng thí nghiệm, mà phải mở rộng kết hợp với các doanh nghiệp, với thị trường lao động để trở thành một hệ sinh thái giáo dục. Với sự ra đời của hàng loạt nội dung học tập số, sinh viên có thể lựa chọn nội dung học tập phù hợp với mục tiêu của mình. Số hóa cũng giúp việc đánh giá có tính thích ứng cao, cung cấp phản hồi về hiệu quả học tập nhanh gọn. Với hoàn cảnh đó đòi hỏi người dạy và học phải có những kỹ năng cơ bản về “kỹ thuật số”, việc đào tạo những kỹ năng căn bản hầu đáp ứng sự thay đổi là yếu tố cần thiết Nhà trường cần phải quan tâm.

Theo UNESCO, “Học để biết, học để làm, học để cùng chung sống và học để làm người” dường như rất hợp với triết lý giáo dục “5H” mà chúng ta đang theo đuổi. Giáo dục tạo ra những giá trị thực sự phù hợp với nhịp sống thời đại, những con người có đức, có tài sẽ cống hiến hết mình cho sự phát triển của xã hội. Thời đại thông tin bùng nổ đòi hỏi những con người có năng lực tư duy và sáng tạo, đổi mới, có kỹ năng phân tích và tổng hợp, có khả năng làm việc độc lập và ra quyết định dựa trên cơ sở phân tích các chứng cứ và dữ liệu. Vai trò của giảng viên là người hỗ trợ, hướng dẫn và xây dựng

được cộng đồng học tập cùng chung một ý tưởng, một khát vọng; cùng nhau, học hỏi lẫn nhau. Như vậy, việc giúp sinh viên hứng thú để đạt được mục tiêu học tập cách tích cực giảng viên không chỉ dừng lại ở phương pháp, nội dung giảng dạy mà còn tư vấn, nối kết cùng với khả năng tổ chức, phân tích tổng hợp và tư duy của sinh viên.

Học mọi lúc, mọi nơi: Sinh viên có nhiều cơ hội, việc học tập trở nên dễ dàng và thuận tiện khi tự học. Các lớp học đảo ngược hình thành tạo nên tư tưởng mới trong phương pháp dạy và học. Cá nhân hóa việc học, sinh viên sẽ học cách thích nghi với các công cụ hỗ trợ phù hợp với khả năng của mình. Mỗi người hoàn thành nhiệm vụ với mức độ khác nhau, độc lập và tự tin hơn vào khả năng. Giảng viên dễ dàng thấy được trình độ để can thiệp và giúp đỡ kịp thời [14]. Việc học của sinh viên sẽ cần sự đồng hành, nhắc nhở và giúp cho sinh viên nhận ra giá trị của việc học, bởi vì họ cần phải chủ động để chọn lựa sao cho thích hợp với khả năng, ý thức được nhiệm vụ, nỗ lực để nâng cao trình độ hơn.

Số hóa giáo dục là một điều cần thiết để đất nước chúng ta đáp ứng được sự phát triển của nền kỹ thuật công nghiệp 4.0. Ngoài việc chuẩn bị khả năng cho sinh viên và giảng viên để đáp ứng nhu cầu này, chúng ta cũng cần giúp họ phát triển tư duy nhận thức để họ có thể thay đổi thái độ thúc đẩy hành vi đúng đắn trong “dạy và học”. Nói một cách khác, muốn có hành vi tích cực, chúng ta cần có một thái độ tích cực được thúc đẩy bởi nhận thức tích cực. Giáo dục phải thay đổi để tiếp cận với sự thay đổi của xã hội. Mục tiêu đào tạo không chỉ hướng tới năng lực mà còn phát triển kỹ năng và ý thức xã hội, có tư duy sáng tạo, dễ dàng tiếp cận với nền kỹ thuật hiện đại, đáp ứng nhu cầu xã hội. Do đó, bước thay đổi đầu tiên và quan trọng là người dạy và người học cần thay đổi tư tưởng, thay đổi nhận thức. Những hành vi học tập mang tính thụ động chờ được cung cấp không còn cơ hội để tồn tại, thay vào đó là sự tích cực, năng động, cá nhân hóa được phát huy. Việc học không còn tập trung vào kiến thức của người thầy, vai trò người thầy phải được linh động hóa đổi mới sao cho tốt nhất để hỗ trợ sinh viên đạt được mục tiêu học tập [14].

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] L.C. Lan, “Sự thay đổi hoạt động giảng dạy môn học của giảng viên dưới góc nhìn phản hồi từ người học (Nghiên cứu tại Trường Đại học Sài Gòn, VNU)” *Journal of Science Education Research*, 33(2), 2017.

[2] Prince, Michael, “Does Active Learning Work? A Review of the Research”, *Journal of Engineering Education*, 2008. <http://7www4.ncsu.edu> cập nhật ngày 18/8/2008.

- [3] N.Q.Thanh, N.T. Kiên, “Sự thực hành học tập tích cực của sinh viên: Một thử nghiệm mô hình hóa các yếu tố tác động”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 26, 174-181, 2010.
- [4] N. Q. Uẩn, *Tâm lý học đại cương*. Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2003.
- [5] Ajzen, I. & Fishbein, M., *Understanding Attitudes and Predicting Social Behavior*, Englewood Cliff, NJ: Prentice-Hall, 1980.
- [6] B.T.T.Phương và cộng sự, “*Những yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên*”, Trường Đại học Giáo dục - ĐHQG Hà Nội, 2020.
- [7] H.T. Hải, *Tính tích cực học tập môn Tâm lý học của sinh viên trường Đại học Sư Phạm - Đại học Huế*, Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Huế, 2010.
- [8] T.D.Tuyên, *Giáo dục học hiện đại*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2010.
- [9] Coong, Đ.T, *Tính tích cực học tập và vấn đề tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên* (luận văn Thạc sĩ Tâm lý học), 2003.
- [10] Curran, J.M. and Rosen, D.E., “Students Attitudes toward college courses: An examination of influences and intentions”, *Journal of Physics of Marketing Education*, 135, 2006.
- [11] Nguyễn Công Khanh, *Nghiên cứu phong cách học của sinh viên trường ĐH. KHXH-NV & ĐHKHTN*, Báo cáo khoa học đề tài ĐHQGHN, Trung tâm ĐBCLĐT & NCPTGD, ĐHQGHN, 2005.
- [12] Trần Anh Kiên, “Thực trạng và một số biện pháp tích cực hóa hoạt động nhận thức trong học tập của học viên các trường đại học trong quân đội hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, 453 (Kì 1 - 5/2019), tr6-10, 2019.
- [13] L. Aristôva, *tính tích cực học tập của học sinh*, NXB Giáo dục, tr. 31 - 39, 1968. *positive learning and the question on students ' positive learning in credit training*.
- [14] L.Đ. Hải, “Chuyển đổi số trong giáo dục giai đoạn 2020 - 2022: Nghiên cứu trắc lượng khoa học”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(4), 2023.

## Solutions for students' positive learning behaviors in the context of digital transformation in university education

Pham Thi Bich Ha

### ABSTRACT

*Students' active learning is a factor that directly affects learning and teaching results. It is expressed by positive attitudes and behaviors which are motivated by awareness. By conducting the data research related to “teaching and learning” in various approaches and available data, this study aims to analyze students' learning attitudes and habits as factors influencing goal attainment and improve educational effectiveness in the current digital transformation context. The article explores the solutions towards the positivity of students' learning behavior, contributing to promote the development of students' competencies and awareness in the modern educational environment.*

**Keywords:** *learning behavior, positiveization, Digital transformation, University education*

Received: 18/05/2023

Revised: 16/07/2023

Accepted for publication: 18/07/2023